

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-PT
Ngày 19/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Anh

Ông Phạm Minh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 19 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2024/TLPT-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Lý Minh V. Do có kháng cáo của bị cáo Lý Minh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Lý Minh V**, sinh ngày 01-01-1991 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn N, sinh năm 1967 và Lê Thị T, sinh năm 1968; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị tạm giữ: Không; Bị tạm giam: Không. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22-9-2023.

- Bị hại: Đặng Mộng T1, sinh năm 1985

Cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Văn N, sinh năm 1967

Cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 31-8-2023 Lý Minh V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H1-287.62 (xe do Võ Thị H đứng tên giấy đăng ký) chạy đến nhà ông Lê Hữu N1 (cậu ruột V), ngụ ấp G, xã T, huyện T chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe chạy về chợ B thuộc ấp C, xã B, huyện T tìm người bạn tên L (không biết họ) nhưng không tìm được. Khi V chạy xe vòng qua khu vực chợ B thì nhìn thấy nhà bà Đặng Mộng T1 không khóa cửa nên V đậu xe lại đi thẳng vào trong phòng ngủ lấy trộm 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đang sạc pin, bỏ vào túi quần đang mặc. Sau đó V điều khiển xe chạy về đề bao thị trấn S, huyện T thì dừng lại và dùng cây tâm tre tháo sim liêng (ném) bỏ. Sau đó, V điều khiển xe chạy đến cửa hàng điện thoại di động Quang M tại khóm A, thị trấn S, huyện T để bán. Sau khi V lấy điện thoại ra để anh M xem thì bị lực lượng Công an đến lập biên bản thu giữ và đưa V về trụ sở làm việc, tại đây V đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, đã qua sử dụng. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xử lý trả lại cho chị Đặng Mộng T1.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 61H1-287.62, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn: đen-xanh, đã qua sử dụng (xe do Võ Thị H đứng tên giấy đăng ký).

Riêng đối với 01 cái sim V1, sau khi lấy trộm điện thoại, trên đường đi Vương lấy cây tâm tre tháo sim ra liêng (ném) bỏ, không xác định vị trí cụ thể nên không tổ chức truy tìm.

*** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG**, ngày 19-9-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, giá trị còn lại khoản 80%, giá trị định giá 8.000.000 đồng; 01 cái sim V1, giá trị 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.100.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 61H1-287.62 (xe do Võ Thị H đứng tên giấy đăng ký), chị H đã bán xe này cho người khác (không xác định họ tên và địa chỉ) nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chị H không yêu cầu gì đối với xe này, việc ông

Lý Văn N mua xe lại của người khác (không xác định họ tên và địa chỉ). Hiện ông N đang quản lý, sử dụng, việc Lý Minh V lấy xe mô tô của ông N đi trộm cắp điện thoại thì ông N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã xử lý trả lại xe cho ông N là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, chỉ Đặng Mộng T1 đã nhận lại xong, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng đã quyết định:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lý Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Minh V 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Minh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 02/01/2024, bị cáo Lý Minh V kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2023/HS-ST ngày 20/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, với nội dung xin được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo V bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt và mức bồi thường là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại vắng mặt, tuy nhiên xét thấy bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo luật định.

Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo V, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 31/8/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô nhìn thấy nhà bà T1 không khóa cửa nên bị cáo dừng xe lại, lén lút vào nhà vô phòng ngủ lấy trộm của bà T1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax trị giá 8.100.000.000đ, khi bị cáo đem đi bán thì bị bắt.

Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật. Do đó, việc đưa bị cáo V ra xét xử là cần thiết.

Hành vi của bị cáo V đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ, tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo V mức hình phạt 03 tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật, đáp ứng được yêu cầu trong phòng chống tội phạm.

Vì vậy, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lý Minh V.
Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Lý Minh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Minh V 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Minh V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tối cao (Vụ 1);
- Phòng KTNV & THA TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- TAND huyện Tân Hồng;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CCTHA-DS huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CS điều tra huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Hồng;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan CS điều tra CA tỉnh ĐT;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh ĐT;
- Trại Tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Các bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Thông